

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **364/2023/HS-PT**

Ngày: 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán:

ông **Trương Minh Tuấn**

ông **Lê Tự**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lâm Hồng T và Lâm Quốc T1 về tội “*Giết người*”, “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1.Lâm Hồng T (Tên gọi khác: C) sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Lâm Quốc T2, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1957; Hiện điều trú tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 12/7/2021 của Công an huyện C xử phạt Lâm Hồng T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Chưa chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Quốc T1 (Tên gọi khác: L) sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Tiền

án, tiền sự: Không; Con ông: Lâm Quốc T2, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1957; Hiện đều trú tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hồng T, Lâm Quốc T3: Luật sư Trần Trọng H - Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: A M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Đoàn Văn R - Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đoàn Văn M – Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Ông Đoàn Anh V – Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Vũ Minh N1, bà Trần Thị Thu T4, ông Nguyễn Phi L1, ông Trần Ngọc L2, ông Nguyễn Viết C1, bà Vũ Thị H1 và ông Nguyễn Chí T5;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ông L1 và ông C1 có mặt, còn lại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/7/2021, Lâm Hồng T điều khiển xe mô tô đi đến nhà rẫy của Đoàn Văn M, tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để gặp M nói chuyện về việc trước đó M đòi đánh T. Tại đây, giữa T và Đoàn A V là em trai của M xảy ra cãi nhau nên Vũ nhật 01 vỏ chai thủy tinh, đập xuống nền nhà làm vỡ rồi cầm phần đầu chai chỉ về phía T đe dọa đuổi T đi về nhưng T không về. Sau đó, V vứt phần chai thủy tinh xuống đất rồi lấy 01 con dao tại nhà rẫy để chém T nhưng bị M can ngăn và giật lấy dao, cùng lúc đó M nhìn thấy có 01 con dao ở gần đó nên đã nhặt lấy để không cho V sử dụng đánh T. Lúc này giữa V và T tiếp tục cãi nhau, xô xát qua lại và cùng di chuyển ra phía trước đường cách nhà rẫy khoảng hơn 20 mét. Tại thời điểm này, Trần Ngọc L2, Nguyễn Chí T5 và Nguyễn Hoàng Duy Anh T6 nhà ở gần đó thấy V và T6 cãi nhau nên T5 đã gọi điện thoại cho Nguyễn Viết C1 là em họ của T6 biết sự việc rồi C1 nói lại sự việc trên cho Lâm Quốc T1 là em ruột của T6 biết. T1 đi vào nhà mình lấy 01 gậy gỗ tròn rồi điều khiển xe mô tô đi đến nơi xảy ra sự việc.

Về phần V, sau khi được M can ngăn, V điều khiển xe đi về, khi đi được khoảng 200 mét thì nhìn thấy 01 gậy gỗ tròn nằm ở bên đường nên đã nhặt lấy và quay xe lại để đánh T6. Khi V chạy xe quay lại thì thấy T6 đang đứng ở đường phía trước nhà rẫy nên dừng xe lại cầm gậy lao đến đánh T6 nhưng bị L2 và M can ngăn nên V đi vào phía trong nhà rẫy còn T6 điều khiển xe chạy ra hướng ngoài đường liên xã. Khi T6 chạy được khoảng 30 mét thì gặp ông Đoàn

Văn R là cha ruột của M và V đang điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại nên hai bên dừng xe lại và có lời nói to tiếng với nhau rồi T6 tiếp tục điều khiển xe đi về. T6 đi được khoảng 30 mét thì gặp Nguyễn Phi L1 là em họ của T6, đang đứng trước cổng nhà của L1 nên T6 dừng lại ngồi trên xe nói chuyện với L1. Lúc này, M đi bộ đến đứng sát và nói chuyện với T6, khi đứng nói chuyện thì tay phải của M vẫn cầm 02 con dao mà M lấy trước đó.

Khi T6, M, L1 đang nói chuyện thì T1 chạy đến dừng xe rồi cầm gậy gỗ mang theo lao đến đánh M thì bị L1 can ngăn và giật lấy cây gậy. Cùng lúc này, V cầm 01 gậy gỗ, ông R cầm 01 cái cuốc nhỏ từ phía nhà rầy chạy đến. Khi thấy V và ông R thì T1 giật lại cây gậy trên tay của L1 rồi lao đến đánh nhau với V, hai bên dùng gậy đánh vào nhau nhiều cái làm gậy của hai bên bị gãy, ông R cầm cuốc đánh 01 cái về phía T1 thì T1 nhặt phần gậy bị gãy đánh trả lại V và ông R. Cùng thời điểm Tâm lao vào đánh V thì T6 lao đến giật dao trên tay của M chém nhiều nhát về phía M, V và ông R. Lúc này, ông R cầm cuốc đánh về phía T6. Vũ giật được dao trên tay của T6 rồi chém về phía T6 còn T1 dùng cây gậy đánh về phía M. Hai bên đánh nhau qua lại đến khi được mọi người đến can ngăn thì dừng lại. Sau đó, M, V và ông R được gia đình đưa đến Bệnh viện Đ còn T1 và T6 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu, điều trị.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 991/TgT-TTPY ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Đoàn Văn M thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Đoàn Văn M:

Vết thương để lại sẹo vùng trán – đỉnh – thái dương trái, hơi cong mở xuống dưới, bờ phẳng gọn, chia làm hai phần.

Phần sẹo trên chân tóc, kích thước 6cm x 0,2cm: 2%

Phần sẹo dưới chân tóc, kích thước 5cm x 0,2cm: 3%

Vết thương đã được mở rộng để lại sẹo dạng chữ Z mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 5,5cm x 0,3cm: 2%.

Vết thương để lại hai sẹo nằm chéo mặt ngoài khuỷu tay phải, bờ phẳng gọn:

Sẹo thứ nhất, kích thước 1,5cm x 0,2cm: 1%.

Sẹo thứ hai, kích thước 5cm x 0,3cm: 2%.

Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu đốt 1 ngón V bàn tay phải, bờ phẳng gọn, kích thước 1,5cm x 0,3cm: 1%.

Xây xước để lại sẹo nằm chéo vùng lưng trái, đầu trên ngang đốt sống ngực D7, bờ phẳng gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 9cm x 0,3cm: 2%.

Tụ máu ngoài màng cứng trán trái, không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não: 5%.

Khuyết sọ trán thái dương trái: 18%.

- Tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh tương đối sắc nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo vùng trán – đỉnh – thái dương trái, hơi cong mở xuống dưới; Vỡ sọ trán trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Vết thương đã được mở rộng để lại sẹo dạng chữ Z mặt trước 1/3 trên cánh tay trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh tương đối sắc nhọn hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Vết thương để lại hai sẹo nằm chéo mặt ngoài khuỷu tay phải, bờ phẳng gọn; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu đốt 1 ngón V bàn tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Xây xát để lại sẹo nằm chéo vùng lưng trái, đầu trên ngang đốt sống ngực D7, bờ phẳng gọn, không dính da xung quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh tương đối sắc nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 992/TgT-TTPY ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Đoàn Văn R thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Đoàn Văn R:

Vết thương để lại sẹo hơi cong kéo dài từ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải xuống dưới vòng qua trâm quay đi ra trước, cổ tay phải, bờ phẳng gọn, kích thước 8cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%.

Vết thương đã được mở rộng dạng chữ Z, mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 11cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%.

Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng bàn tay trái, kéo dài từ kẽ ngón 1, 2 bàn tay trái tới cạnh trong đốt gần ngón 3 bàn tay trái kích thước 6cm x 0,1cm, tỷ lệ: 2%.

Vết thương đã được mở rộng mặt lòng đốt gần – đốt giữa ngón 4 bàn tay, kích thước 6cm x 0,1cm, tỷ lệ 2%.

Gãy đốt gần ngón 3 bàn tay trái, tỷ lệ 2%.

Mẻ xương đốt giữa ngón 4 bàn tay trái, tỷ lệ 1%.

Gãy 1/3 trên xương trụ trái, tỷ lệ 8%.

- Tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo hơi cong kéo dài từ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải xuống dưới vòng qua trâm quay đi ra trước, cổ tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vết thương đã được mở rộng dạng chữ Z, mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái; Gãy 1/3 trên xương trụ trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng bàn tay trái, kéo dài từ kẽ ngón 1, 2 bàn tay trái tới cạnh trong đốt gần ngón 3 bàn tay trái; Gãy đốt gần ngón 3 bàn tay trái; Vết thương đã được mở rộng mặt lòng đốt gần, đốt giữa ngón 4 bàn tay trái mẻ xương đốt giữa, ngón 4

bàn tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 990/TgT-TTPY ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Đoàn Anh V thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Đoàn Anh V:

Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau – trong 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 7,5cm x 0,2cm: 2%.

Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng bàn tay trái, kéo dài từ ô mô cái đi chéo xuống dưới tới cạnh trong đốt 2, ngón IV bàn tay trái, phẳng gọn, chia làm ba phần:

Phần thứ nhất, sẹo ô mô cái, kích thước 4cm x 0,1cm: 1%.

Phần thứ hai, sẹo gan bàn tay trái, kích thước 5cm x 0,1cm: 1%.

Phần thứ ba, sẹo mặt lòng đốt 2, ngón IV bàn tay trái, kích thước 2cm x 0,1cm: 1%.

- Tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên hiện tại là 5%.

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau – trong 1/3 trên cẳng tay trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng bàn tay trái, kéo dài từ ô mô cái đi chéo xuống dưới tới cạnh trong đốt 2, ngón IV bàn tay trái là tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. (BL: 320-321)

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1011/TgT-TTPY ngày 05/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Lâm Hồng T thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Lâm Hồng T:

Vết thương để lại sẹo nằm dọc đỉnh trái cách tai trái 10,5cm, đầu dưới của sẹo trên chân tóc trán 3cm, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 6,5cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%.

Vết thương để lại sẹo mặt 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ phẳng gọn, kích thước 1cm x 0,2cm, tỷ lệ: 1%.

Chấn thương phần mềm: Sưng bầm mu bàn tay trái; sưng bầm mặt sau cánh tay trái, khuỷu trái tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 0%.

Gãy xương bàn V tay trái, tỷ lệ: 6%.

- Tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên hiện tại là 9%.

- Vật tác động: Vật tày cứng, vật tày có cạnh tương đối sắc và vật sắc.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo nằm dọc đỉnh trái cách tai trái 10,5cm, đầu dưới của sẹo trên chân tóc trán 3cm, bờ nhám nhở,

không dính da xung quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh tương đối sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Chấn thương: Sưng bầm mu bàn tay trái, gãy xương bàn V tay trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Vết thương để lại sẹo mặt 1/3 dưới cẳng tay trái, bờ phẳng gọn là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1012/TgT-TTPY ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về thương tích của Lâm Quốc T1 thể hiện:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Lâm Quốc T1:

Vết thương để lại sẹo nằm dọc trán phải, đầu dưới trên chân tóc trán 0,5cm cách đường giữa 4cm, bờ gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 1cm x 0,3cm: 1%

Chấn thương phần mềm: Sưng bầm tím vai phải; Bầm ít vùng cột sống thắt lưng; Sưng bầm tím mặt sau cẳng tay trái + cổ tay trái tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể lệ 0%.

- Tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

- Vật tác động: Vật tày cứng và vật tày cứng có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm: Sưng bầm tím vai phải; Bầm ít vùng cột sống thắt lưng; Sưng bầm tím mặt sau cẳng tay trái + cổ tay trái do tác động trực tiếp của vật tày cứng. Vết thương để lại sẹo nằm dọc trán phải, đầu dưới trên chân tóc trán 0,5cm cách đường giữa 4cm là do tác động trực tiếp của vật tày cứng có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 468/VGTT ngày 30/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Một cây cuốc có chiều dài tổng thể là 63cm, lưỡi bằng kim loại cứng, cán cuốc bằng tre, lưỡi cuốc là một vật tày, cứng có cạnh mỏng (có thể xem là tương đối sắc) có khả năng gây ra được vết thương của Lâm Hồng T có đặc điểm vết thương để lại sẹo nằm dọc đỉnh trái, cách tai trái 10,5cm, đầu dưới của sẹo trên chân tóc trán 3cm, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 6,5cm x 0,2cm và có khả năng gây ra được vết thương của Lâm Quốc T1 có đặc điểm vết thương để lại sẹo nằm dọc trán phải, đầu dưới trên chân tóc trán 0,5cm, cách đường giữa 4cm, bờ gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 1cm x 0,3cm.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 518/VGTT ngày 30/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Trong hai mẫu vật gửi giám định gồm một cây cuốc có chiều dài tổng thể là 63cm, lưỡi bằng kim loại cứng, cán cuốc bằng tre và một con dao dài 48cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu dao ngang thì con dao có khả năng gây ra đặc điểm thương tích vùng đầu của Đoàn Văn M (Vết thương để lại sẹo vùng trán, đỉnh, thái dương trái, hoi cong mở xuống dưới; vỡ sọ trán trái) cao hơn nhiều so với cây cuốc.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Hồng T và Lâm Quốc T1 phạm tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm Hồng T 07 năm tù về tội “*Giết người*”, 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lâm Hồng T phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/6/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 55, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm Quốc T1 05 năm tù về tội “*Giết người*”, 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt buộc Lâm Quốc T1 phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/6/2022;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lâm Hồng T kháng cáo xin thay đổi tội danh và giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lâm Quốc T1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại và xem xét thay đổi tội danh và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, cả hai bị cáo Lâm Hồng T và Lâm Quốc T1 đều cho rằng mình bị oan, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và Tuyên bị cáo không phạm tội. Ngoài ra các bị cáo đề nghị khởi tố đối với các bị hại M, V và ông R về tội giết người.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo thì cho rằng; bị cáo Lâm Hùng T7 không phạm tội giết người đề nghị cấp phúc thẩm, xét xử bị cáo về tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo điều 125 BLHS. Bị cáo Lâm Quốc T1 không đồng phạm với T7 về hai tội danh mà cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử đề nghị tuyên bị cáo T1 không phạm tội và khởi tố bổ sung đối với các bị hại V, M và ông R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo kêu oan oan của bị cáo Lâm Hồng T và Lâm Quốc T1 thì thấy. Mặc dù Lâm Hồng T kêu oan nhưng thừa nhận, do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/7/2021 tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Lâm Hồng T có hành vi dùng dao, gây gỗ chém, đánh vào đầu, lưng và tay của anh Đoàn Văn M gây thương tích tỷ lệ 32% trong đó có vết dao chém vào đầu với tỉ lệ thương tích 18% khuyết sọ trán thái dương có khả năng dẫn đến chết người và còn đánh, chém vào tay của ông Đoàn Văn R gây thương tích tỷ lệ 18%. Như vậy, hành vi của bị cáo Lâm Hồng T đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” đối với Đoàn Văn M theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS, và tội “*Cố ý gây thương tích*” ông Đoàn Văn R theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, Cấp sơ thẩm xử bị cáo Lâm Hồng T với hai tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1.1]. Đối với Lâm Quốc T1. Quá trình điều tra truy tố và xét xử cũng như Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Quốc T1 đều thừa nhận chính bị cáo đã dùng gây gỗ để đuổi, đánh ông Đoàn Văn R, Đoàn Văn M và Đoàn Văn V1 nhiều lần vào lưng, tay và nhiều vị trí khác trên người nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đều chối bỏ các lời khai của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Lời khai của các bị hại tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai người làm chứng, các vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và nội dung Kết luận giám định pháp y là phù hợp những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lâm Quốc T1 đã dùng gây gỗ, đánh vào đầu, lưng và tay của anh Đoàn Văn M gây thương tích tỷ lệ 32% và đánh, chém vào tay của ông Đoàn Văn R gây thương tích tỷ lệ 18%. là đồng phạm với Lâm Hồng T, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về tỷ lệ thương tích của các bị hại. Cấp sơ thẩm xử bị cáo Lâm Quốc T1 với hai tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1.3]. Đối với kháng cáo đề nghị khởi tố bị hại M, V1 và ông R về tội “*cố ý gây thương tích*” hoặc tội “*giết người*” thì thấy; kết quả điều tra xác định, Đoàn Văn M, Đoàn Văn R và Đoàn A V1 đánh Lâm Hồng T gây ra thương tích là 9% và gây thương tích cho Lâm Quốc T1 là 1% có dấu hiệu phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, Lâm Hồng T, Lâm Quốc T1 đã viết đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cơ quan điều tra căn cứ Điều 155 và khoản 8 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đoàn Văn M, Đoàn Văn R và Đoàn Anh V về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp. Do vậy cấp phúc thẩm không xét.

[2]. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá khách quan các tình tiết vụ án, xét xử các bị cáo về hai tội danh “*giết người*” và “*cố ý gây thương tích*” là đúng pháp luật, không oan. Do vậy kháng cáo của các bị cáo cũng như luận cứ trình bày của luật sư bào chữa không có căn cứ để chấp nhận. HĐXX cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của hãng sản phẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, hội đồng xét xử không xét

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Hùng T7 và Lâm Quốc T1 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Hùng T và Lâm Quốc T1 phạm tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm Hùng T 07 năm tù về tội “*Giết người*”, 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lâm Hùng T phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/6/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 55, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lâm Quốc T1 05 năm tù về tội “*Giết người*”, 01 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt buộc Lâm Quốc T1 phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/6/2022;

2. Về án phí: Các bị cáo Lâm Hùng T và Lâm Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn